

ỦY BAN NHÂN DÂN TP CẦN THƠ  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT CẦN THƠ



## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

**NGÀNH/NGHỀ: DU LỊCH LỮ HÀNH**

**MÃ NGÀNH/NGHỀ: 5810101**

**TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP** (hệ tốt nghiệp THCS)

*Ban hành kèm theo Quyết định số: 299/QĐ-KTKT, ngày 15 tháng 8 năm 2024  
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ*

**NĂM 2024**

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

**Ngành, nghề:** Du lịch lữ hành

**Mã ngành, nghề:** 5810101

**Trình độ đào tạo:** Trung Cấp

**Đối tượng tuyển sinh:** tốt nghiệp THCS hoặc tương đương

**Thời gian khóa học:** 2,5 năm

### **1. Giới thiệu chương trình/mô tả ngành, nghề đào tạo**

Du lịch lữ hành trình độ trung cấp là ngành, nghề thực hiện quá trình quản lý và điều hành du lịch, chịu trách nhiệm: tổ chức và thực hiện thiết kế sản phẩm dịch vụ du lịch và lữ hành, xây dựng kế hoạch marketing và truyền thông sản phẩm dịch vụ du lịch và lữ hành; tổ chức kinh doanh và chăm sóc khách hàng; tổ chức các sự kiện du lịch; tổ chức thực hiện các dịch vụ du lịch và lữ hành và các dịch vụ bổ sung khác.

Để thực hiện nhiệm vụ, người lao động cần được trang bị các công cụ, máy móc thiết bị như: thiết bị văn phòng, phương tiện liên lạc, tài liệu chuyên môn... Có kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học; có sức khỏe, ngoại hình phù hợp; có khả năng giao tiếp ứng xử và đạo đức nghề nghiệp. Ngoài ra, nghề quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành đòi hỏi người lao động phải có năng lực chỉ đạo, điều hành, giám sát các công việc nêu trên và có trình độ ngoại ngữ thích ứng với từng cấp quản trị.

Các nhiệm vụ trên chủ yếu được thực hiện tại các doanh nghiệp kinh doanh du lịch và dịch vụ lữ hành, văn phòng đại lý lữ hành và các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác trong điều kiện môi trường làm việc rất đa dạng, phong phú, thường xuyên có sự giao tiếp với khách hàng, với các nhà cung cấp dịch vụ và các đối tác trong và ngoài nước.

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 1.400 giờ tương đương 55 tín chỉ

### **2. Mục tiêu đào tạo**

#### **2.1. Mục tiêu chung**

Chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp với trình độ đào tạo bậc trung cấp. Nội dung đào tạo thể hiện có sự kết hợp chặt chẽ giữa lý thuyết và thực hành; phương pháp đánh giá được trình bày rõ ràng, phù hợp với quy định về đào tạo tín chỉ; tài liệu tham khảo được giới thiệu đầy đủ trong các đề cương chi tiết của các môn học. Đào tạo trung cấp ngành Du lịch lữ hành có năng lực chuyên môn, với kiến thức quản trị kinh doanh du lịch chuyên sâu và một lượng kiến thức cơ bản về pháp luật kinh doanh du lịch làm nền tảng để có thể đảm trách những vị trí quan trọng tại các doanh nghiệp, các tổ chức, đơn vị công tác,...

## 2.2. Mục tiêu cụ thể

### 2.2.1. Kiến thức

Sau khi học xong, người học có khả năng:

- Trình bày được những hiểu biết khái quát về ngành du lịch, các điều kiện phát triển du lịch và các cơ sở cung ứng dịch vụ du lịch;
- Xác định được nội dung cơ bản của hoạt động giao tiếp, về tâm lý học và về đặc điểm tâm lý khách du lịch để xây dựng mối quan hệ với khách hàng và nghệ thuật đàm phán trong kinh doanh;
- Xác định quy trình xây dựng sản phẩm dịch vụ du lịch và lữ hành.
- Trình bày được quy trình tổ chức thực hiện chương trình du lịch, quy trình thực hiện sản xuất dịch vụ du lịch và lữ hành;
- Xác định được quy trình tiếp thị, tổ chức bán sản phẩm phù hợp với thị trường mục tiêu.
- Trình bày được kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

### 2.2.2. Kỹ năng

- Khảo sát thị trường theo kế hoạch được phân công và hỗ trợ xây dựng kế hoạch tổ chức bán sản phẩm dịch vụ du lịch và lữ hành;
- Thiết kế được sản phẩm dịch vụ du lịch và sản phẩm dịch vụ lữ hành phù hợp với yêu cầu của khách hàng.
- Thực hiện quảng cáo, tư vấn khách hàng, tham gia bán sản phẩm dịch vụ du lịch và lữ hành, chăm sóc khách hàng và giải quyết phàn nàn của khách hàng một cách hiệu quả.
- Thiết lập và duy trì các mối quan hệ với các nhà cung ứng dịch vụ.
- Thực hiện được thao tác nghiệp vụ thanh toán du lịch, các giao dịch với các nhà cung ứng dịch vụ và khách hàng.
- Giao tiếp hiệu quả với đồng nghiệp, đối tác và khách du lịch.
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

### 2.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Tôn trọng các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp.
- Yêu nghề, có ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.
- Chấp nhận áp lực công việc, thích nghi với môi trường làm việc thường xuyên có sự thay đổi.

- Tôn trọng khách hàng, quan tâm chăm sóc và thuyết phục được khách hàng.
- Hợp tác hiệu quả với đồng nghiệp và đối tác.
- Trung thực, chủ động khắc phục khó khăn trong công việc.
- Linh hoạt trong xử lý tình huống.
- Có ý thức tự học, tự bồi dưỡng, trau dồi kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ
- Tuân thủ các quy định về pháp luật trong kinh doanh du lịch, kinh doanh lữ hành.
- Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.

### 3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học được cấp bằng Trung cấp nghề chuyên ngành du lịch lữ hành và có khả năng đảm nhận các công việc như :

- Thiết kế sản phẩm dịch vụ du lịch và lữ hành
- Marketing và truyền thông sản phẩm dịch vụ du lịch và lữ hành
- Kinh doanh và chăm sóc khách hàng. Tổ chức sự kiện
- Tổ chức thực hiện chương trình du lịch

Bên cạnh đó, học sinh tốt nghiệp ra trường một thời gian theo qui định có thể liên thông lên bậc cao hơn thuộc ngành du lịch lữ hành.

### 4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 1.410/55 (giờ/tín chỉ)
- Số lượng môn học: 26
- Khối lượng học tập các môn học chung: 255/11 (giờ/tín chỉ)
- Khối lượng học tập các môn học, mô đun chuyên môn: 1.155/44 (giờ/tín chỉ)
- Khối lượng lý thuyết: 422 (giờ); thực hành, thực tập: 988/44 (giờ/tín chỉ)

### 5. Tổng hợp các năng lực của ngành, nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
<b>I</b>	<b>Năng lực cơ bản (năng lực chung)</b>	
1	NLCB-01	Năng lực sử dụng tiếng Anh giao tiếp ở cấp độ cơ bản (Bậc 1 theo KNLNNVN, tương đương CEFR A1).
2	NLCB-02	Năng lực sử dụng công nghệ thông tin đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.
3	NLCB-03	Năng lực hiểu biết về chính trị, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, chủ trương, chính sách nhà nước.

4	NLCB-04	Năng lực hiểu biết về Nhà nước và pháp luật. Tôn trọng, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Vận dụng kiến thức pháp luật vào thực tiễn.
5	NLCB-05	Năng lực hiểu biết về hệ thống chính trị, pháp luật và quốc phòng - an ninh của nhà nước Việt Nam, tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
6	NLCB-06	Đảm bảo khả năng đáp ứng về thể chất, sức khỏe đáp ứng yêu cầu của nghề nghiệp.
7	NLCB-07	Tiếp nhận và xử lý phàn nàn, phát triển mối quan hệ khách hàng.
8	NLCB-08	Cung cấp dịch vụ an toàn và an ninh, duy trì kiến thức ngành nghề.
<b>II</b>	<b>Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)</b>	
1	NLCL-01	Khảo sát, đánh giá nhu cầu khách hàng.
2	NLCL-02	Khảo sát tuyến, điểm du lịch.
3	NLCL-03	Khảo sát, đánh giá năng lực cung ứng của các nhà cung cấp dịch vụ.
4	NLCL-04	Khai thác dịch vụ vận chuyển.
5	NLCL-05	Khai thác dịch vụ lưu trú, ăn uống.
6	NLCL-06	Khai thác dịch vụ tham quan, vui chơi giải trí và các dịch vụ bổ sung khác.
7	NLCL-07	Xây dựng chương trình du lịch trọn gói.
8	NLCL-08	Tổ chức, đánh giá và điều chỉnh sản phẩm dịch vụ du lịch mẫu.
<b>III</b>	<b>Năng lực nâng cao</b>	
1	NLNC-01	Đảm bảo các kiến thức, kỹ năng mềm và nghề nghiệp giúp phát triển bản thân, tham gia hội nhập, khởi nghiệp sau khi tốt nghiệp.
2	NLNC-02	Theo dõi, cập nhật thông tin và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện chương trình du lịch.
3	NLNC-03	Vận hành hệ thống thông tin và đặt giữ chỗ trực tuyến.
<b>IV</b>	<b>Năng lực hỗ trợ</b>	



1	NLBT-01	Có kỹ năng lập kế hoạch và tiến hành công việc; kỹ năng quản lý công việc; kỹ năng quản lý tài chính cá nhân;
2	NLBT-02	Có kỹ năng giảm sự lo lắng và căng thẳng trong công việc; kỹ năng linh hoạt, thích nghi với sự thay đổi.
3	NLBT-03	Có kỹ năng giải quyết vấn đề; kỹ năng ra quyết định; kỹ năng sáng tạo; kỹ năng khởi nghiệp;

## 6. Nội dung chương trình

Mã MH	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập /thí nghiệm /thảo luận	Thi/ Kiểm tra
<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>	<b>11</b>	<b>255</b>	<b>94</b>	<b>148</b>	<b>13</b>
TMC304	Giáo dục Chính trị	2	30	15	13	2
TCM302	Pháp luật	1	15	9	5	1
TCM406	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
TMC305	Giáo dục Quốc phòng và AN	2	45	21	21	3
TMC301	Tin học	2	45	15	29	1
TMC107	Tiếng Anh	3	90	30	56	4
<b>II</b>	<b>Các môn học chuyên môn</b>	<b>44</b>	<b>1155</b>	<b>281</b>	<b>840</b>	<b>34</b>
<b>II.1</b>	<b>Môn học cơ sở</b>	<b>10</b>	<b>180</b>	<b>110</b>	<b>60</b>	<b>10</b>
TTM201	Lý thuyết thống kê	2	45	13	30	2
TTM305	Quản trị học	2	30	28	0	2
TTM302	Marketing căn bản	2	30	28	0	2
TDL304	Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh	2	30	28	0	2
TDL303	Tổng quan du lịch	2	45	13	30	2
<b>II.2</b>	<b>Môn học chuyên môn</b>	<b>32</b>	<b>885</b>	<b>158</b>	<b>750</b>	<b>22</b>
TDL401	Địa lý du lịch Việt Nam	2	45	13	30	2
TDL505	Tiếng Anh du lịch	2	45	13	30	2
TDL502	Luật du lịch	2	45	13	30	2
TDL403	Tuyển điểm du lịch	2	45	13	30	2
TDL409	Tổng quan cơ sở lưu trú	3	60	27	30	3
TDL404	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	2	45	13	30	2
TDL301	Nghiệp vụ nhà hàng	2	45	13	30	2
TDL504	Thiết kế và điều hành tour	3	60	27	30	3
TDL406	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong du lịch	2	45	13	30	2
TDL501	Du lịch sinh thái	2	45	13	30	2
TDL507	Thực tập Doanh nghiệp/Rèn nghề 1	3	135	0	135	0
TDL603	Thực tập Doanh nghiệp/Rèn nghề 2	2	90	0	90	0
TKI.555	Thực tập tốt nghiệp	5	225	0	225	0

TXH301	Công tác xã hội	1	45	0	45	0
<b>H.3</b>	<b>Môn học tự chọn, nâng cao</b>	2	45	13	30	2
TDL506	Nghiệp vụ thanh toán du lịch	2	45	13	30	2
TDL503	Quy hoạch du lịch	2	45	13	30	2
<b>Tổng cộng:</b>		<b>55</b>	<b>1410</b>	<b>375</b>	<b>988</b>	<b>47</b>

### 7. Kế hoạch giảng dạy:

#### Học kỳ 1:

TT	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Tổng số giờ	Phân bố số giờ		
					LT	TH	Thi/kiểm tra
<b>Môn học bắt buộc</b>							
1	TMC406	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
2	TCM302	Pháp luật	1	15	9	5	1
3	TMC107	Tiếng Anh	3	90	30	56	4
4	TXH301	Công tác xã hội	1	45	0	45	0
<b>Tổng cộng:</b>			<b>5</b>	<b>135</b>	<b>43</b>	<b>85</b>	<b>7</b>

#### Học kỳ 2:

TT	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Tổng số giờ	Phân bố số giờ		
					LT	TH	Thi/kiểm tra
<b>Môn học bắt buộc</b>							
1	TMC304	Giáo dục Chính trị	2	30	15	13	2
2	TMC305	Giáo dục Quốc phòng và AN	2	45	21	21	3
3	TMC301	Tin học	2	45	15	29	1
4	TTM201	Lý thuyết thống kê	2	45	13	30	2
<b>Tổng cộng:</b>			<b>8</b>	<b>165</b>	<b>64</b>	<b>93</b>	<b>8</b>

#### Học kỳ 3:

TT	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Tổng số giờ	Phân bố số giờ		
					L/T	TH	Thi/kiểm tra
<b>Môn học bắt buộc</b>							
1	TTM305	Quản trị học	2	30	28	0	2
2	TTM302	Marketing căn bản	2	30	28	0	2
3	TDL304	Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh	2	30	28	0	2
4	TDL303	Tổng quan du lịch	2	45	13	30	2
5	TDL401	Địa lý du lịch Việt Nam	2	45	13	30	2
<b>Tổng cộng:</b>			<b>10</b>	<b>180</b>	<b>110</b>	<b>60</b>	<b>10</b>

#### Học kỳ 4:

TT	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Tổng số giờ	Phân bố số giờ		
					L/T	TH	Thi/kiểm tra
		<b>Môn học bắt buộc</b>	<b>19</b>	<b>480</b>	<b>119</b>	<b>345</b>	<b>16</b>
1	TDL409	Tổng quan cơ sở lưu trú	3	60	27	30	3
2	TDL505	Tiếng Anh du lịch	2	45	13	30	2
3	TDL301	Nghiệp vụ nhà hàng	2	45	13	30	2
4	TDL502	Luật du lịch	2	45	13	30	2
5	TDL504	Thiết kế và điều hành tour	3	60	27	30	3
6	TDL406	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong du lịch	2	45	13	30	2
7	TDL403	Tuyển điểm du lịch	2	45	13	30	2
8	TDL507	Thực tập doanh nghiệp/rèn nghề 1	3	135	0	135	0
		<b>Môn học tự chọn</b>	<b>2</b>	<b>45</b>	<b>13</b>	<b>30</b>	<b>2</b>
1	TDL506	Nghiệp vụ thanh toán du lịch	2	45	13	30	2
2	TDL503	Quy hoạch du lịch	2	45	13	30	2
		<b>Tổng cộng:</b>	<b>21</b>	<b>525</b>	<b>132</b>	<b>375</b>	<b>18</b>

#### Học kỳ 5:

TT	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Tổng số giờ	Phân bố số giờ		
					L/T	TH	Thi/kiểm tra
		<b>Môn học bắt buộc</b>					
1	TDL404	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	2	45	13	30	2
2	TDL601	Du lịch sinh thái	2	45	13	30	2
3	TDL603	Thực tập doanh nghiệp/rèn nghề 2	2	90	0	90	0
4	TKL555	Thực tập tốt nghiệp	5	225	0	225	0
		<b>Tổng cộng:</b>	<b>11</b>	<b>405</b>	<b>26</b>	<b>375</b>	<b>4</b>

#### 8. Hướng dẫn sử dụng chương trình

- Đối với chương trình các môn học chung được thực hiện theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng giảng dạy, cụ thể:

1. Môn Giáo dục quốc phòng - An ninh: Thực hiện theo Thông tư 10/2018/TT-BLDTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng



2. Môn Tin học: Thực hiện theo Thông tư 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng; Công văn số 2468/TCGDNN-DTCQ ngày 23/11/2023 của Tổng cục giáo dục nghề nghiệp về việc khai thác, sử dụng mô đun đào tạo “Năng lực số”;

3. Môn Giáo dục thể chất: Thực hiện theo Thông tư 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng.

4. Môn Pháp Luật: Thực hiện theo Thông tư 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng.

5. Môn Giáo dục chính trị: Thực hiện theo Thông tư 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng.

6. Môn Anh Văn: Thực hiện theo Thông tư 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Anh Văn thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng.

- Đối với chương trình đào tạo chuyên ngành Du lịch lữ hành trình độ trung cấp được thực hiện theo phương thức đào tạo tín chỉ. Chương trình có tổng số tín chỉ: 55 tín chỉ với các môn học và khối lượng được xây dựng như trên là những quy định bắt buộc bao gồm các nội dung sau:

+ Các môn học chuyên môn: bao gồm kiến thức cơ sở, kiến thức chuyên môn và kiến thức tự chọn.

+ Các kiến thức, kỹ năng bổ trợ, như: kỹ năng đàm phán, kỹ năng tìm việc, quản lý tài chính,... (theo Thông tư số 32/2021/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2021 Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về lồng ghép giáo dục kiến thức, kỹ năng bổ trợ cho HSSV trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp)

- Đối với chương trình đào tạo chuyên ngành:

+ Được thực hiện theo phương thức tích lũy tín chỉ để đo khối lượng học tập của người học, thời gian của các hoạt động trong khóa học được tính theo giờ và quy ra đơn vị tín chỉ để xác định khối lượng học tập, mỗi năm học được chia làm 02 học kỳ (5 tháng/1 học kỳ).

+ Một tín chỉ được quy định tối thiểu bằng 15 giờ học lý thuyết; hoặc bằng 30 giờ

thực hành, thí nghiệm, thảo luận; hoặc bằng 45 giờ thực tập, làm tiểu luận, bài tập lớn, đồ án, khóa luận tốt nghiệp. Thời gian người học tự học, tự chuẩn bị có hướng dẫn là điều kiện cần để người học có thể tiếp thu được kiến thức, kỹ năng của nghề nhưng không được tính để quy đổi ra tín chỉ trong chương trình đào tạo.

+ Một giờ học lý thuyết là 45 phút, một giờ học thực hành/tích hợp/thực tập là 60 phút.

+ Khối lượng kiến thức lý thuyết và kỹ năng thực hành tùy theo từng ngành, nghề đào tạo phải đảm bảo tỷ lệ: Tỷ lệ giữa lý thuyết và thực hành: lý thuyết chiếm từ 28% ( 25% - 45%); Thực hành, thực tập, thí nghiệm từ 72% (55% - 75%).

- Thực hiện nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

+ Thực hiện theo Thông tư số 32/2021/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về lồng ghép giáo dục kiến thức, kỹ năng bổ trợ cho HSSV trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; Quyết định số 338/QĐ-KTKT, ngày 19/9/2022 của Hiệu trưởng Trường về việc ban hành Quy định về lồng ghép giáo dục kiến thức, kỹ năng bổ trợ cho học sinh, sinh viên; đồng thời được lồng ghép với thực hiện Chương trình môn học Công tác xã hội thực hiện theo Quyết định số 476/QĐ-KTKT ngày 01/12/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ về việc ban hành Chương trình môn học Công tác xã hội áp dụng cho HSSV các lớp cao đẳng, trung cấp hệ chính quy.

+ Các hoạt động dã ngoại, trải nghiệm,... tùy theo từng ngành đưa thêm nội dung cụ thể cho phù hợp tình hình thực tế tại thời điểm theo tiến độ đào tạo).

- Thực hiện tổ chức thi kết thúc môn học: Việc tổ chức thi kết thúc môn học thực hiện theo Quy chế tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp được áp dụng theo quy định hiện hành của Trường.

- Thực hiện xét công nhận tốt nghiệp: Người học phải học xong chương trình và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong Chương trình đào tạo sẽ được Hội đồng xét tốt nghiệp xét đủ điều kiện để công nhận và cấp bằng tốt nghiệp trình độ Trung cấp Du lịch lữ hành, cụ thể:

+ Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học được đánh giá theo thang điểm 4 đạt từ 2,00 trở lên.

+ Không trong thời gian: bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Về điều kiện Tin học, Ngoại ngữ: Thực hiện theo quy định của Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20/4/2017 quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, cụ thể như sau:

+ Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông Tin và Truyền Thông, đáp ứng yêu cầu công việc.

+ Có năng lực ngoại ngữ bậc 1/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trở lên.

- Trường cấp bằng tốt nghiệp cho người học: Trình độ Trung cấp

### 9. Các chú ý khác

Chương trình này có giá trị sử dụng sau khi được thẩm định và có quyết định ban hành triển khai thực hiện kể từ ngày ký.

Cần Thơ, ngày 08 tháng 08 năm 2024

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Thành Long**